**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II - MÔN NGỮ VĂN KHỐI 8**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**A/ TRI THỨC ĐỌC HIỂU**

1. **Thơ Luật Đường**

**\* Khái niệm: Thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường** là các thể thơ làm theo những nguyên tắc thi luật chặt chẽ được đặt ra từ thời Đường. Thơ thất ngôn bát cú: Mỗi bài có tám câu, mỗi câu có bảy chữ. Thơ thất ngôn tứ tuyệt: mỗi bài có bốn câu, mỗi câu có bảy chữ.

**\* Bố cục:**

- Bố cục của một bài thơ thất ngôn bát cú thường được chia 4 phần: Đề, Thực, Luận Kết. Ngoài ra còn chia làm hai phần: 4 câu đầu và 4 câu cuối hoặc 6 câu đầu và 2 câu cuối.

- Bố cục của một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt thường được chia 4 phần: Khai, Thừa, Chuyển, Hợp. Ngoài ra còn chia làm hai phần: 2 câu đầu và 2 câu cuối.

**\* Luật:**

- Luật thơ là cách sắp đặt tiếng bằng, tiếng trắc trong các câu của một bài thơ. Luật bằng trắc của thơ thất ngôn bát cú hoặc thơ thất ngôn tứ tuyệt thường được tóm tắt bằng câu: “ Nhất -tam ngũ bất luận, nhị- tứ -lục phân minh.” Nếu tiếng thứ 2 của câu 1 là tiếng thanh bằng thì gọi là luật Bằng. Nếu tiếng thứ 2 của câu 1 là tiếng thanh trắc thì gọi là luật Trắc.

**\* Niêm:**

- Niêm là sự kết dính về âm luật của 2 câu thơ trong bài thơ luật Đường. Hai câu thơ được gọi là niêm với nhau khi tiếng thứ 2 của 2 câu cùng theo một luật, hoặc cùng là bằng, hoặc cùng là trắc.

- Quy định niêm trong thơ thất ngôn bát cú: câu 1 với câu 8; câu 2 với câu 3; câu 4 với câu 5; câu 6 với câu 7.

- Quy định niêm trong thơ thất ngôn tứ tuyệt: câu 1 với câu 4; câu 2 với câu 3.

**\*Vần**

-Vần: Cách gieo vần của thơ luật Đường cả bài chỉ hiệp theo một vần, vần gieo ở cuối câu thơ đầu và cuối các câu thơ chẵn, vần được sử dụng thường là vần bằng.

**\*Nhịp**

- Nhịp: cách ngắt nhịp của câu thơ thường là 2/2/3 hoặc 4/3 đối với thơ thất ngôn và 2/3 đối với thơ ngũ ngôn.

**\*Đối**

- Đối: cách đặt câu sóng đôi sao cho ý và chữ trong hai câu ấy cân xứng với nhau. Thơ thất ngôn bát cú quy định câu 3 đối với câu 4; câu 5 đối với câu 6. Thơ thất ngôn tứ tuyệt không có quy định đối cụ thể như thơ thất ngôn bát cú.

1. **Đảo ngữ: đặc điểm và tác dụng**

- Đảo ngữ là biện pháp tu từ thay đổi vị trí thành phần trong cụm từ, trong câu để nhấn mạnh ý nghĩa, làm cho sự diễn đạt thêm sinh động, gợi cảm, giàu âm hưởng.

VD:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | | | **Đặc điểm** | **Tác dụng** |
| a | a1. Một cành củi khô lạc mấy dòng | a2. Củi một cành khô lạc mấy dòng | a1. Cách diễn đạt thông thường  a2. Thay đổi vị trí thành phần trong cụm từ | - Nhấn mạnh hình ảnh  - Làm cho cách diễn đạt thêm gợi cảm và giàu âm hưởng |
| b | b1. Mái tóc người cha bạc phơ | b2. Bạc phơ mái tóc người cha  Ba mươi năm Đảng nở hoa tặng Người  (Tố Hữu) | b1. Cách diễn đạt thông thường  b2. Thay đổi vị trí thành phần trong câu (VN-CN) |

1. **Câu hỏi tu từ: đặc điểm và tác dụng**

- Là câu hỏi không nhằm mục đích tìm kiếm câu trả lời mà được sử dụng để nhấn mạnh nội dung người nói, người viết muốn gửi gắm.

VD:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ví dụ** | | | **Giống nhau** | **Khác nhau** |
| a | a1. Bạn có thể rời mẹ để đi chơi cùng chúng mình không? | a2. “Mẹ mình đang đợi mình ở nhà” – con bảo – “làm sao có thể rời mẹ mà đến được”?  (Ra-bin-đờ-ra-nát Ta-go, Mây và Sóng) | ***Hình thức:***  câu hỏi (Kết thúc bằng dấu chấm hỏi) | ***Mục đích:***  - a1, b1: hỏi thông tin nhằm mục đích làm sáng tỏ một nội dung nào đó mà người hỏi chờ đợi câu trả lời từ người được hỏi.  - a2: Nhấn mạnh tình cảm yêu thương và sự gắn bó của em bé dành cho mẹ.  b2: Cảm thán, khẳng định vẻ đẹp của cô gái  -> Nhấn mạnh nội dung người nói, người viết muốn gửi gắm |
| b | b1. Em là học sinh trường nào? | b2. “Em là ai? Cô gái hay nàng tiên?”  (Tố Hữu - Người con gái Việt Nam) |

1. **Truyện**

Bên cạnh *cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, lời kể*, thể loại truyện còn có những yếu tố quan trọng như:

**\*Một số đặc điểm của văn bản truyện:**

- Nhân vật chính: là nhân vật quan trọng nhất của truyện, có những hành động, quyết định tác động đến cốt truyện và diễn tiến các sự kiện trong truyện, thể hiện rõ nhất tư tưởng, chủ đề của truyện.

- Chi tiết tiêu biểu: là những chi tiết chọn lọc, có giá trị biểu đạt và thẩm mĩ vượt trội trong truyện, có thể mang lại sự bất ngờ, gây chú ý hoặc sự thích thú với người đọc và góp phần quan trọng trong việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.

**\*Tư tưởng của tác phẩm văn học** là sự nhận thức, lí giải và thái độ của tác giả đối với toàn bộ nội dung của tác phẩm văn học cũng như những vấn đề về cuộc sống con người được đặt ra trong tác phẩm. Tư tưởng được biểu hiện qua hình tượng nghệ thuật, qua đề tài, chủ đề, cảm hứng chủ đạo.

1. **Biệt ngữ xã hội**

- Là những từ ngữ được dùng hạn chế trong một nhóm người có chung một đặc điểm nào đó (nghề nghiệp, vị trí xã hội, tuổi tác,…)

VD:+“*quẩy*”: vui chơi thoải mái, hết mình.(giới trẻ)

+“*đào mộ*”: là hành động đào bới những thông tin cũ, hình ảnh xưa của người nào đó.(giới trẻ)

+”*xị, lít, cành, củ”:* đơn vị tiền (giới trẻ)

+“*cớm*”: chỉ cảnh sát.(các băng nhóm làm việc trái pháp luật)

+”*trúng tủ*”: học trúng bài có trong đề thi.(học sinh)

**B/ TẠO LẬP VĂN BẢN**

1. **Viết văn bản kể lại một hoạt động xã hội**

**Dàn bài**

- *Mở bài*: giới thiệu hoạt động xã hội em sẽ kể, cảm xúc.

- *Thân bài*: kể diễn biến câu chuyện.

+ Thời gian

+ Không gian

+ Những nhân vật có liên quan

+ Kể lại các sự việc có kết hợp hai yếu tố miêu tả và biểu cảm

- *Kết bài*: kết thúc câu chuyện và cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

1. **Viết văn bản phân tích một tác phẩm văn học**

**Dàn bài:**

*Mở bài:*

- Giới thiệu tác phẩm (tên tác phẩm, tác giả)

- Nêu khái quát về chủ đề và một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

*Thân bài:*

- Nêu chủ đề của tác phẩm

- Chỉ ra và phân tích tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

*Kết bài:*

- Khẳng định lại chủ đề và giá trị của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

- Nêu suy nghĩ/cảm xúc về tác phẩm, chia sẻ bài học rút ra cho bản thân.

**C/ LUYỆN TẬP**

**Đề 1: Phần Đọc hiểu**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**Anh hai**

- Ăn thêm cái nữa đi con!

- Ngán quá, con không ăn đâu!

- Ráng ăn thêm một cái, má thương. Ngoan đi cưng!

- Con nói là không ăn mà. Vứt đi! Vứt nó đi!

Thằng bé lắc đầu nguầy nguậy, gạt mạnh tay. Chiếc bánh kem văng qua cửa xe rơi xuống đường sát mép cổng. Chiếc xe hơi láng bóng rồ máy chạy đì.

Hai đứa trẻ đang bới móc đống rác gần đó, thấy chiếc bánh nằm chỏng chơ xô đến nhặt. Mắt hai đứa sáng rực lên, dán chặt vào chiếc bánh thơm ngon. Thấy bánh lấm láp, đứa con gái nuốt nước miếng bảo thằng con trai:

- Anh Hai thổi sạch rồi mình ăn. Thằng anh phùng má thổi. Bụi đời đã dính, chẳng chịu đi cho. Đứa em sốt ruột cũng ghé miệng thổi tiếp. Chính cái miệng háu đói của nó làm bánh rơi tõm xuống cống hôi hám, chìm hẳn.

- Ai biểu anh Hai thổi chi cho mạnh – Con bé nói rồi thút thít.

- Ừa. Tại anh! Nhưng kem còn dính tay nè. Cho em ba ngón, anh chỉ liếm hai ngón thôi!  
 (Theo Lý Thanh Thảo)

**Câu 1** Nêu nội dung chính của văn bản trên.

**Câu 2** Sự việc nào làm nổi bật ý nghĩa nhan đề? Đó là ý nghĩa gì?

**Câu 3** Câu nói của người anh “*Nhưng kem còn dính tay nè. Cho em ba ngón, anh chỉ liếm hai ngón thôi*!” chứng tỏ điều gì? Tìm câu tục ngữ, ca dao có cùng ý nghĩa.

**Câu 4** Qua văn bản, em hiểu tác giả muốn gửi gắm thông điệp nào?

**Đề 2: Phần Đọc hiểu**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Quê hương thứ nhất của chị ở đất Hưng Yên, quê hương thứ hai của chị ở nông trường Hồng Cúm, hạnh phúc mà chị đã mất đi từ bảy, tám năm trước nay ai ngờ chị lại tìm thấy ở một nơi mà chiến tranh đã xảy ác liệt nhất. Ở đây, trong những buổi lễ cưới, người ta tặng nhau một quả mìn nhảy đã tháo kíp làm giá bút, một quả đạn cối đã tiện đầu, quét lượt sơn trắng làm bình hoa, một ống thuốc mồi của quả bom tấn để đựng giấy giá thú, giấy khai sinh cho các cháu sau này và những cái võng nhỏ của trẻ con tết bằng ruột dây dù rất óng. Sự sống nảy sinh từ cái chết, hạnh phúc hiện hình từ trong những hi sinh gian khổ, ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có sức mạnh để bước qua ranh giới ấy.*

(Nguyễn Khải, *Mùa lạc*, Dẫn theo *Truyện ngắn Nguyễn Khải*, NXB Văn học 2013)

**Câu 1.** Dựa vào đoạn trích, em hãy ghi lại câu văn giới thiệu về quê hương của nhân vật “chị”.

**Câu 2** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong cụm từ in đậm trong câu văn sau: “*Ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có sức mạnh để bước qua ranh giới ấy*”?

**Câu 3** Em hiểu như thế nào về cuộc sống và con người qua các hình ảnh được nói đến trong câu: *"Ở đây, trong những buổi lễ cưới, người ta tặng nhau một quả mìn nhảy đã tháo kíp làm giả bút, một quả đạn cối đã tiện đầu, quét lượt sơn trắng làm bình hoa, một ống thuốc mồi của quả bom tấn để đựng giấy giả thú, giấy khai sinh cho các cháu sau này và những cái võng nhỏ của trẻ con tết bằng ruột dây dù rất ông”.*

**Câu 4** Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với em? Vì sao?

**Đề 3: Phần đọc hiểu**

**Đọc bài thơ sau:**

**CẢNH NGÀY HÈ**

Rồi(1) hóng mát thuở ngày trường,

Hòe lục đùn đùn tán rợp giương(2).

Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ(3),

Hồng liên trì đã tiễn mùi hương(4).

Lao xao chợ cá làng ngư phủ(5)

Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương(6)

Dẽ có Ngu cầm đàn một tiếng(7)

Dân giàu đủ khắp đòi(8) phương.

NGUYỄN TRÃI

(Nguyễn Trãi *toàn tập*, Đào Duy Anh, NXB Khoa học xã hội, 1976)

**Câu 1.** Xác định thể loại, luật, niêm, vần trong bài thơ trên

**Câu 2**. Chỉ ra và nêu tác dụng của các từ tượng thanh trong 2 câu thơ sau:

Lao xao chợ cá làng ngư phủ

Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương

**Câu 3.**Nhận xét tấm lòng của Nguyễn Trãi dành cho nhân dân ở hai câu thơ cuối.

**Câu 4**. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 8 - 10 dòng) nêu suy nghĩ của em về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống tinh thần của con người.

**Đề 4: Phần Đọc hiểu**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**Bánh trôi nước**

**(Hồ Xuân Hương)**

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Bảy nổi ba chìm với nước non

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

Mà em vẫn giữ tấm lòng son

**Câu 1.** Xác định thể loại, luật, niêm, vần trong bài thơ trên.

**Câu 2.**  Ở nghĩa thứ hai (lớp nghĩa hàm ẩn) trong bài thơ Bánh trôi nước, hình ảnh người phụ nữ được miêu tả như thế nào?

**Câu 3.** Nêu chủ đề của bài thơ Bánh trôi nước, từ đó kể tên một tác phẩm (ghi rõ tên tác giả) có chung chủ đề ấy.

**Câu 4.** Qua bài thơ Bánh trôi nước, em có cảm nghĩ gì về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ?